TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ái Xuân

2. Ông Trần Văn Hiểu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Xí M, sinh năm 1979. "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: số B, đường N, khóm D, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Long N, sinh năm 1986. "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Xí M trình bày: Chị và anh Đỗ Long N có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 23/6/2022. Hôn nhân của chị là hoàn toàn tự nguyện, vợ chồng chung sống thời gian hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên chị về nhà cha mẹ ruột sống gần 03 năm nay, hôn nhân không thể hàn gắn được. Chị và anh N không còn sống chung như vợ chồng từ ngày chị về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay và cũng thường xuyên

cự cải, vợ chồng không còn tình cảm như trước. Vì vậy chị thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh Đổ Long N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị Ngô Xí M thì Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn anh Đ Long Nảo nhưng bị đơn không đến tham gia phiên họp, hòa giải và Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Đổ Long N.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Xí M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đổ Long N, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Ngô Xí M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Đổ Long N vắng mặt lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Xí M và anh Đổ Long N thành hôn vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 23/6/2022 là hợp pháp và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy lời trình bày của chị Ngô Xí M cho rằng hôn nhân của chị là hoàn toàn tự nguyện, vợ chồng chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên chị về nhà cha mẹ ruột sống gần 03 năm nay, hôn nhân không thể hàn gắn được. Chị và anh N

không còn sống chung như vợ chồng từ ngày chị về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay và cũng thường xuyên cự cải, vợ chồng không còn tình cảm như trước. Vì vậy chị thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh N. Anh N không có ý kiến về việc ly hôn của chị M. Từ đó xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh N đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Xí M không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Xí M nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Xí M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Xí M được ly hôn với anh Đổ Long N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Xí M1 có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu số 0012052 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, chị M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc